

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỂ HỌC SINH CÓ KHẢ NĂNG TÍCH CỰC, TỰ HỌC VÀ SÁNG TẠO

PHẠM ĐĂNG KHOA

Trường TH&THCS Lâm Hóa huyện Tuyên Hoá

Đổi mới phương pháp dạy học (ĐMPPDH) đang là một phong trào thi đua sôi nổi và sâu rộng trong toàn ngành giáo dục. Mục tiêu đạt được của phong trào không nằm ngoài khoản 2 điều 5 của Luật Giáo dục: “Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên”.

Bản thân mỗi hiệu trưởng phải là người đi tiên phong trong phong trào ĐMPPDH của đơn vị, chúng tôi không ngoại lệ. Ngoài công tác chỉ đạo chúng tôi tham gia giảng dạy và báo cáo kinh nghiệm cho đồng nghiệp. Câu hỏi dạy như thế nào để học sinh có khả năng tích cực, tự học và sáng tạo luôn thôi thúc chúng tôi đi tìm lời giải đáp.

Hiểu về dạy học để học sinh học tập tích cực thì “dễ” nhưng giải mã cụm từ trên không mấy đơn giản, dạy cho học sinh học tập tích cực nhưng phải dạy như thế nào? Người chỉ đạo, người thực hiện phải đạt đến hiểu biết gì?... Vì thế, trong quá trình chỉ đạo, chúng tôi luôn đi tìm sự lý giải thấu đáo để nâng cao sức thuyết phục đội ngũ cùng thực hiện.

Nhìn vào một tiết dạy học, giáo viên đã thực hiện đổi mới hay chưa có lẽ không tiêu chí nào khác hơn là soi vào 4 đặc trưng được nêu trong các tài liệu bồi dưỡng giáo viên:

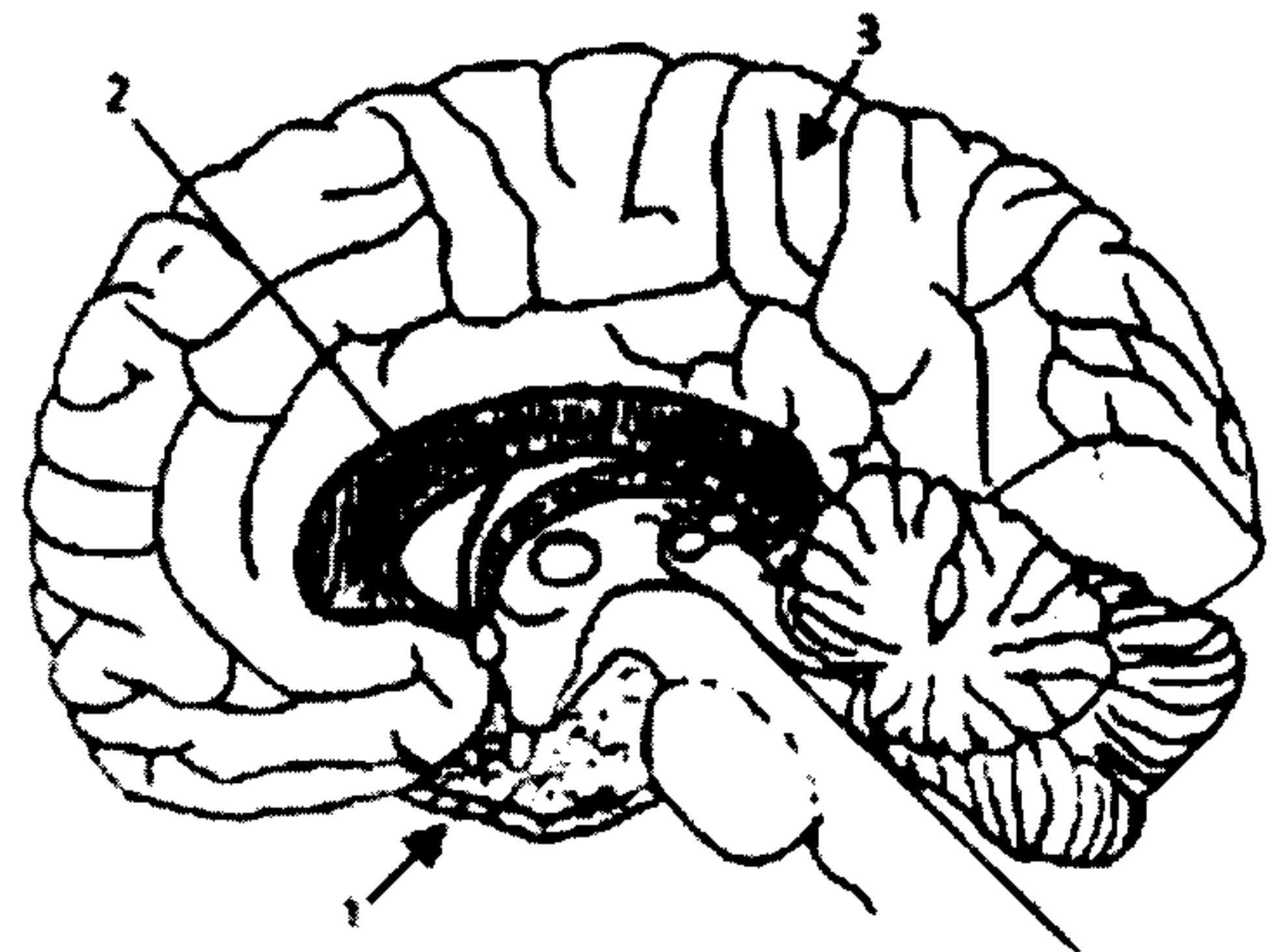
1- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh;

2- Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học;

3- Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác;

4- Biết đánh giá và hướng dẫn học sinh tự đánh giá trong quá trình dạy học. Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

Giáo viên lên lớp cần xác định kiến thức trọng tâm của bài học. Chuyển tải kiến thức từ nội dung tài liệu giáo khoa cho người học phải tuyệt đối tuân thủ theo công thức nổi tiếng của V.L.Lê-nin: “*Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn đó là con đường biện chứng của nhận thức chân lý, nhận thức hiện thực khách quan*”



1. Não nguyên thủy; 2. Não vỏ; 3. Não Người

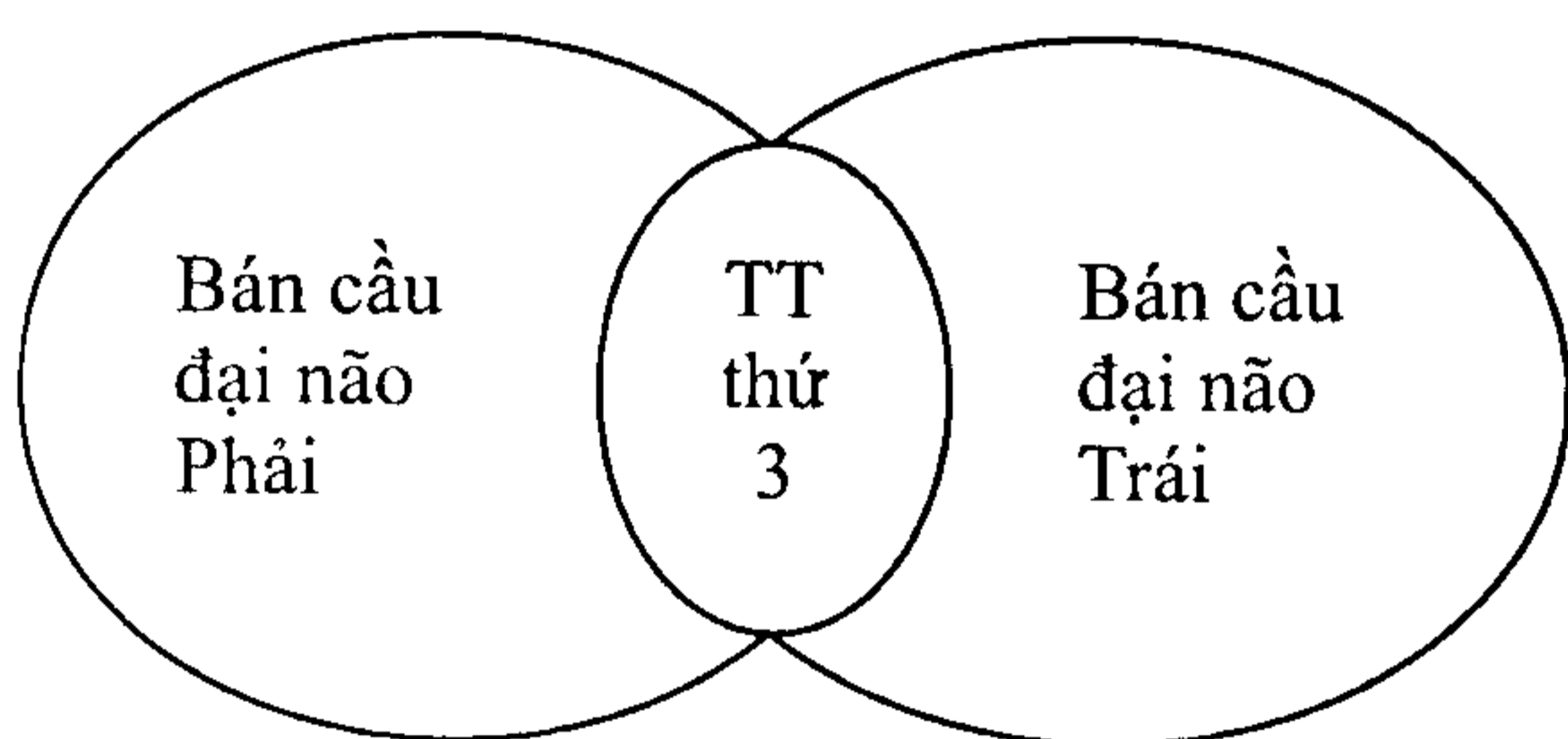
Hoạt động học tập diễn ra như hoạt động nhận thức của loài người. Chỉ khác là nhận thức trong quá trình học tập là nhận thức lại tri thức đã được con người nhận thức. Để làm sáng tỏ thêm cơ chế ghi nhớ tri thức bền vững diễn ra trong

não bộ con người chúng tôi xin giới thiệu sự lý giải đó của đồng tác giả: Jean-Macq Denomme & Madeleine Roy trong cuốn tài liệu “Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác”.

Theo tác giả thì não người được hình thành và phát triển từ não bò sát (vị trí 1 trong sơ đồ) đây là bộ phận cổ nhất. Não bò sát đã tiến hóa để thích nghi với điều kiện tồn tại mới đã phát triển thành não động vật có vú (vị trí 2 trong sơ đồ) cuối cùng phát triển thành não người (vị trí 3 trong sơ đồ).

Xin không đi sâu vào cấu trúc, chức năng từng bộ phận, chúng tôi chỉ xin nói về não người và sự ghi nhớ tri thức hay não người và quá trình học tập.

Não người được phân chia thành 2 phần đó là bán cầu phải (BC-P) và bán cầu trái (BC-T). Một phần giao nhau giữa hai bán cầu giao nhau tạo thành “trạng thái thứ 3” (TTT-3).



Bán cầu đại não phải (Bc-P) có chức năng lưu trữ thông tin nhận thức được qua giác quan dưới dạng hình ảnh, kỷ niệm, những dấu ấn, những kinh nghiệm. Nếu đang học khái niệm nào đó thì vùng nhớ này lưu nhớ những cái thuộc ngoại diên chưa phân biệt được nội hàm. Trong học tập học sinh học thuộc lòng định nghĩa, công thức nhưng chưa chắc hiểu được bản chất của nó. Thí dụ như học sinh ghi nhớ quy tắc giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số, phương pháp thế... Khi gặp một bài toán em đó nhận dạng là bài toán về giải hệ. Em đó sẽ nhớ lại quy tắc từng bước biến đổi và làm bằng cách

thực hiện tương tự, cuối cùng bài toán vẫn giải được. Nếu quên đi các bước (vì ghi nhớ bằng lời rất dễ quên nếu không nhớ được bản chất vấn đề) thì em đó không giải được.

Một học sinh khác lên trả lời câu hỏi, em thuộc hết bài nhưng “thưa thầy nhờ thầy nhắc cho em câu đầu” và chỉ cần nhắc một câu em “tua” hết toàn bài.

Chúng ta tự học soạn thảo trên máy tính. Không biết tiếng Anh, không hiểu chức năng các từ ngữ, biểu tượng nhưng nhờ có ấn tượng lưu giữ trong bán BC-P là các hình ảnh (biểu tượng, ngôn ngữ) đó khi kích chuột vào sẽ được cho chúng ta một số thao tác cần thiết.

Bán cầu trái (BC-T) tồn tại thông tin dưới dạng “nội hàm” khái niệm. Nó ghi nhớ tri thức dưới dạng bản chất như là định nghĩa khái niệm, bản chất một định luật, sự liên hệ các đại lượng trong một công thức vật lý... Ví dụ khi giải hệ phương trình bằng phương pháp thế hay cộng đại số: Nếu học sinh hiểu được rằng để giải hệ 2 phương trình thì ít nhất phải đưa về được hệ trong đó có một phương trình chỉ có một ẩn số. Bằng hiểu biết đó học sinh sẽ rất linh hoạt biến đổi không cần nhớ quy tắc, các bước dài dòng. Học sinh đang trả lời một câu hỏi bằng bài thuộc lòng kia xem ra “mạch lạc” và đầy đủ, một em khác chỉ diễn đạt bằng một số ý chính và sau đó phát triển nội dung và chắc chắn trả lời câu hỏi mở hoặc làm bài tập vận dụng thì em thứ 2 sẽ làm tốt hơn.

Một học sinh có thể thuộc lòng hằng đẳng thức bình phương một tổng và khi làm bài tập em đó phải nhầm lại để nhận dạng. Kiến thức của em đó mới đang lưu giữ ở BC-P. Em khác chỉ cần nhớ hằng đẳng thức đó thực chất là công thức khi nhân hai nhị thức bậc nhất giống nhau sẽ cho ta một tam thức mà hai hạng tử viết được dưới dạng số chính phương và một hạng tử là hai lần tích hai hạng tử đó. Kiến thức em đó đã được ghi nhớ bền vững ở BC-T.

(Xem tiếp trang 77)

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC... (Tiếp theo trang 25)

Thông tin thu được và lưu trữ BC-P nếu chủ thể người học tích cực tìm sự lý giải sẽ được chuyển qua tư duy trừu tượng, bằng các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp khái quát hóa, hệ thống hóa, chủ thể sẽ tìm ra đặc điểm, dấu hiệu bản chất của một hiện tượng tự nhiên hay khái niệm khoa học và được chuyển qua trí nhớ ở BC-T. Quá trình đó diễn ra trong phần (TTT-3).

Từ cứ liệu trên, chúng ta hãy giải mã cho vấn đề dạy học tích cực. Học sinh học tập tích cực khi các em có được hệ thống kiến thức cơ bản lưu giữ ở BC-T. Đây là kho tàng tri thức căn bản giúp các em có các quyết định đúng đắn khi giải quyết sự việc và cụ thể ở đây là quyết định giải quyết một vấn đề. Muốn có tri thức của BC-P chuyển qua TTT-3 để thành tri thức ở BC-T, thì người dạy phải dạy cho học sinh cái bản chất vấn đề. Muốn vậy trong giáo án hay giờ lên lớp thầy luôn đặt câu hỏi cho chính mình là chuẩn bị dạy cái gì? Dạy cách nào? Dạy vào khi nào và học sinh cuối cùng chuyển tải vào BC-P được cái gì? (ở tiểu học chủ yếu chuyển tải vào BC-P) vào BC-T được cái gì? Kiến thức học được ngày

hôm nay nhằm làm cơ sở để ngày mai học tiếp hoặc trong thực tiễn giải quyết việc vấn đề gì?... Ai đó, đâu đó nếu đang là thầy đọc trò chép, hay trình chiếu bài dạy bằng phương tiện hiện đại mà không chú ý đến giai đoạn tư duy trừu tượng của quá trình nhận thức diễn ra trong não bộ (thay đọc chép bằng nhìn chép) thì không bao giờ có học sinh học tập tích cực, trừ khi học sinh có sẵn năng lực tự học.

Người thầy khi chuẩn bị bài lên lớp, khâu quan trọng của quá trình dạy học luôn luôn xác định nhiệm vụ giải quyết các thành tố: mục đích dạy học, nhiệm vụ dạy học, thầy và hoạt động dạy, trò và hoạt động học, các phương pháp - hình thức tổ chức, phương tiện dạy học và cuối cùng là kết quả dạy học.

Học sinh tích cực, chủ động sáng tạo phụ thuộc vào tri thức vốn có ở BC-T và một phần kinh nghiệm ở BC-P, học sinh có được bao nhiêu lại nhờ ở kinh nghiệm và năng lực người dạy.

Để học sinh học tập tích cực trước hết phải có thầy giáo tích cực học tập!

P.D.K